

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: 449/QĐ-UBND-HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 5 năm 2012.

**QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội  
thành phố Cao Lãnh đến năm 2020

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
CV ĐỀN Số: B212  
Ngày: 04/6/12

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 09 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2020 số 69/BC-HĐTD ngày 23 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh tại Tờ trình số 33/TTr -UBND ngày 22 tháng 5 năm 2012; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 686/SKH-ĐT/TH ngày 25 tháng 5 năm 2012 về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2020;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch) với nội dung chủ yếu như sau:

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

1. Phát huy các tiềm năng, lợi thế, vận dụng thu hút mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị, kết hợp chuyển đổi cơ cấu sản xuất trong từng ngành, từng lĩnh vực; nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các sản phẩm - dịch vụ, các doanh nghiệp.

2. Tập trung nguồn lực đầu tư vào các lĩnh vực và địa bàn trọng điểm làm đầu tàu thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững, hạn chế phân hóa về phát triển giữa khu vực nội thành và ngoại thành.

3. Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực. Khai thác tối đa lợi thế vị trí địa lý kinh tế của

Thành phố, gắn Thành phố trong mối quan hệ tổng thể phát triển cụm đô thị vùng trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

4. Gắn phát triển kinh tế với tiến bộ công bằng xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, bảo vệ tốt môi trường. Chủ động ứng phó với tác động biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Chủ trọng giải quyết các vấn đề văn hóa, xã hội, an ninh trật tự. Tập trung nỗ lực xây dựng các xã nông thôn mới.

5. Kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Xây dựng Thành phố năng động - văn minh - an toàn đạt tiêu chuẩn đô thị loại II, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân/người luôn cao hơn mặt bằng chung của Tỉnh.

- Phát triển nhanh, đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng phục vụ dịch vụ - thương mại - công nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội.

- Đảm bảo mặt bằng giáo dục - đào tạo, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, hưởng thụ văn hóa, thông tin truyền thông, thể dục, thể thao của nhân dân luôn cao hơn mặt bằng chung của Tỉnh; hạn chế phân hóa về thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Phát triển nguồn nhân lực đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo quốc phòng - an ninh trong mọi tình huống.

### **2. Chỉ tiêu cụ thể**

#### **a) Về kinh tế**

- Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế 18%/năm trong giai đoạn 2011-2015 và 16%/năm trong giai đoạn 2016-2020, bình quân 17%/năm trong thời kỳ 2011 - 2020.

- GDP bình quân đầu người trên địa bàn theo giá so sánh 1994 đạt trên 2.950 USD vào năm 2015, và trên 5.500 USD vào năm 2020 (quy theo giá hiện hành khoảng 3.800 USD vào năm 2015 và trên 7.500 USD vào năm 2020).

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Đến năm 2015, cơ cấu ngành nông nghiệp chiếm 5,1%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 31,2%, và ngành thương mại - dịch vụ chiếm 63,7% tổng GDP; đến năm 2020, cơ cấu ngành nông nghiệp chiếm 3,2%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 28,7% và ngành thương mại - dịch vụ chiếm 68,1% tổng GDP.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo giá so sánh tăng bình quân 10-12%/năm, huy động ngân sách nhà nước chiếm 9-10% GDP.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 65% vào năm 2015 và trên 72% vào năm 2020. Tiếp cận tiêu chuẩn đô thị loại II từ năm 2015.

#### **b) Về văn hóa - xã hội**

- Dân số năm 2015 gần 180.000 người, năm 2020 khoảng trên 200.000 người; dự kiến có khả năng tiếp nhận dân số cơ học năm 2020 vào khoảng

30.000 - 35.000 người; tỷ lệ hộ nghèo còn 7-8% vào năm 2015 và dưới 5% vào năm 2020 theo tiêu chuẩn mới.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi vào năm 2014; phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi, tiến hành phổ cập trung học tại các phường nội thành. Đến năm 2020, có 27% trường mầm non, 31% trường tiểu học, 57% trường trung học cơ sở và 83% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia và đạt tiêu chí giáo dục ở các xã nông thôn mới.

- Mật độ đường ô tô trên  $1,1 \text{ km/km}^2$  vào năm 2020; tỷ lệ hộ sử dụng điện tiếp cận 100% kể từ năm 2012. Đến năm 2015, có 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế; đến năm 2020 đạt 21 bác sĩ và 85 giường bệnh/vạn dân.

- Đến năm 2015, có trên 80% gia đình và 50% phường, xã, 2020 có trên 90% gia đình và 60% phường, xã đạt tiêu chuẩn văn hóa. Dân số tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt 35% vào năm 2015 và 40% vào năm 2020. Đến năm 2015, có 4 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới; đến 2020 đạt 100% xã nông thôn mới.

- Tỷ lệ dân đô thị được cung cấp nước sạch tập trung năm 2015 là 95%, năm 2020 đạt gần 99%.

- Đến năm 2015, nâng cấp và hoàn chỉnh các cụm, tuyến dân cư nông thôn, tạo điều kiện hình thành các khu dân cư mới tại khu vực nông thôn nhằm tạo điều kiện mở rộng đô thị sau 2020; tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố đạt trên 75%.

- Tốc độ đổi mới công nghệ 20%/năm giai đoạn 2011-2015 và 22%/năm giai đoạn 2016-2020.

### c) Về bảo vệ môi trường

- Tỷ lệ thu gom rác đô thị đạt 70% vào năm 2015 và 90% vào năm 2020; phần đầu 100% cơ sở sản xuất xây dựng mới có công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị làm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Các khu công nghiệp, khu đô thị mới có hệ thống thu gom và xử lý nước thải, trong đó xử lý trên 65%.

## III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

### 1. Về thương mại và dịch vụ

Phản ứng đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 20,1%/năm giai đoạn 2011-2015 và đạt 17,3%/năm giai đoạn 2016 - 2020.

a) Xây dựng trung tâm thương mại hạng I với nhiều tiêu khu chức năng thương mại và dịch vụ; 3 đến 5 siêu thị tổng hợp hạng I, II tại 3 khu đô thị; 2 trung tâm kho vận (logistic) bên cạnh khu công nghiệp Trần Quốc Toản và Tịnh Thới; các khu phố thương mại. Phát triển các khu, cụm thương mại - dịch vụ tại 3 khu đô thị và các điểm dân cư quan trọng. Nâng cấp 21 chợ, trong đó có 2 chợ loại 1, 4 chợ loại 2. Từng bước đưa hệ thống phân phối hiện đại vào các chợ.

b) Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phương tiện vận tải. Trọng tâm phát triển vận tải công cộng trong phạm vi nội thành và liên huyện.

c) Tôn tạo, tu bổ các điểm di tích lịch sử, các khu bảo tồn, các cơ sở văn hóa vật thể và phi vật thể...; kêu gọi đầu tư xây dựng các tuyến điểm du lịch trên tuyến du lịch ven sông Tiền và cù lao Tân Thuận Đông, các trung tâm vui chơi giải trí, trung tâm nghỉ dưỡng kết hợp với du lịch, phát triển đồng bộ hệ thống du lịch cộng đồng.

d) Phát huy vị trí đô thị trung tâm Tỉnh đầy mạnh các hoạt động tín dụng có tính chất đầu mối; khuyến khích các tổ chức tín dụng đầu tư các chi nhánh, phòng giao dịch trên địa bàn.

## 2. Về công nghiệp, xây dựng

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 15,6%/năm giai đoạn 2011 - 2015 và đạt 14,1%/năm giai đoạn 2016 - 2020.

a) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông, thủy sản, từng bước đầu tư chiều sâu, làm vệ tinh cho các khu công nghiệp tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh, thành khác gia công một số mặt hàng tư liệu phục vụ sản xuất cho các ngành hàng. Tập trung các ngành công nghiệp mũi nhọn như: chế biến nông - thủy - súc sản, dược phẩm, ngành cơ khí sửa chữa, may mặc.

Xây dựng hoàn chỉnh khu công nghiệp Trần Quốc Toản với quy mô 144 ha, tăng cường xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp, tránh đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất không theo quy hoạch.

b) Ngành xây dựng: tập trung chỉnh trang, sửa chữa và xây dựng mới các công trình công cộng, công trình dân dụng, chủ yếu là các cơ sở công quyền, khu tái định cư, khu dân cư thu nhập thấp, xây dựng nhà ở trong dân, các công trình phúc lợi công cộng.

## 3. Về nông nghiệp, thủy sản và nông thôn

Tập trung phát triển, nâng cao hiệu quả, chất lượng các sản phẩm chủ lực, thế mạnh, đảm bảo phát triển bền vững; ổn định các vùng chuyên canh, sản xuất tập trung, đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng 6,3%/năm giai đoạn 2011 - 2015 và 5,6%/năm giai đoạn 2016 - 2020, trong đó:

a) Nông nghiệp: tập trung lĩnh vực nông nghiệp theo hướng đô thị, tạo ra sản phẩm nông nghiệp xanh, sạch, an toàn, chất lượng cao, có nhãn hiệu để tham gia hệ thống phân phối rau quả thực phẩm đô thị một cách ổn định, hiệu quả, gia tăng tỷ trọng dịch vụ nông nghiệp.

Ôn định sản xuất lúa tại 3 xã Mỹ Tân, Mỹ Ngãi, Mỹ Trà, xóa dần diện tích lúa trong khu vực quy hoạch nội thị; tập trung gia tăng hiệu quả sản xuất và chuyển dần một số diện tích sang hệ thống luân canh lúa - màu. Phát triển kinh tế vườn, rau màu phục vụ đô thị; phát triển các loại vườn kết hợp du lịch sinh thái, du lịch xanh và vườn kết hợp biệt thự.

b) Phát triển chăn nuôi tại các khu vực xa đô thị, chuyển dần sang hướng nuôi tập trung quy mô lớn hoặc trang trại, tích cực vệ sinh phòng dịch và bảo đảm môi trường nuôi.

c) Thủy sản: tập trung phát triển loại hình nuôi thủy sản thâm canh ven sông Tiền, tiến đến phân thành vùng chuyên canh cách ly với khu du lịch,

phát triển diện tích nuôi ao, hầm với quy mô hợp lý. Giảm đánh bắt để duy trì nguồn lợi thủy sản trên sông Tiền.

d) Cây phân tán: tập trung trồng mới cây phân tán trên các trục giao thông nông thôn, các bờ bao vùng và tiểu vùng thủy lợi, khu vực kinh tế vườn, khu du lịch sinh thái, khu công nghiệp. Vận động phong trào trồng cây trong khu vực đô thị, các công trình xây dựng công cộng.

#### **4. Phát triển kết cấu hạ tầng**

##### **a) Giao thông**

- Nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn Thành phố; xây dựng, nâng cấp các tuyến đường đối ngoại nhằm kết nối 3 khu đô thị với nhau, kết nối Thành phố với các địa phương lân cận và các trung tâm phát triển.

- Nạo vét thường xuyên các tuyến sông do Thành phố quản lý.

##### **b) Thủy lợi**

Tập trung nâng cấp đê bao kết hợp với đường giao thông; nạo vét, duy tu các kênh tạo nguồn; chuyển chức năng một số kênh rạch thành trực thoát nước chính kết hợp với giao thông cho phù hợp với quá trình phát triển mở rộng đô thị trong tương lai.

##### **c) Cấp điện, cấp, thoát nước và xử lý nước thải**

Phát triển đồng bộ hệ thống cấp điện và nước sạch, hệ thống thoát, thu gom và xử lý nước thải, rác thải công nghiệp - đô thị.

#### **5. Linh vực văn hóa - xã hội**

##### **a) Giáo dục và đào tạo**

- Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ người biết chữ đạt 99,8%; tăng tỷ lệ nhập học các cấp, duy trì và củng cố kết quả xóa mù chữ. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi vào năm 2014; phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi, tiến hành phổ cập trung học tại các phường nội Thành. Phấn đấu đến năm 2020, Thành phố đạt tiêu chí giáo dục ở các xã nông thôn mới.

- Phấn đấu đến năm 2020, có 27% trường mầm non, 31% trường tiểu học, 57% trường trung học cơ sở và 83% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Đa dạng hóa các loại hình đầu tư trường, lớp học; tiếp tục sắp xếp mạng lưới trường, lớp, huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị thực hành cho các trường học. Tích cực đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng mới trường trung cấp nghề, nâng cấp các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng. Trong giai đoạn 2011- 2020, tăng số học viên công nhân kỹ thuật đào tạo dài hạn hàng năm từ 445 lên khoảng trên 1.100, học viên ngắn hạn tăng từ 877 lên 1.000, số sinh viên cao đẳng, đại học tăng từ 561 lên khoảng 1.100. Khuyến khích sinh viên tốt nghiệp đại học tiếp tục học sau đại học.

##### **b) Khoa học - công nghệ và môi trường**

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Hỗ trợ khoa học và công nghệ cho các

doanh nghiệp về các lĩnh vực: triển khai và ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, ứng dụng xây dựng tiêu chuẩn hóa, sở hữu trí tuệ, xây dựng - quảng bá - bảo vệ thương hiệu, đo lường chất lượng, tư vấn chuyển giao và mua công nghệ, nâng cao trình độ quản lý và năng lực cạnh tranh.

- Kiểm tra chặt chẽ việc thu gom và xử lý chất thải công nghiệp độc hại và chất thải y tế; khắc phục nạn ô nhiễm ở các cơ sở tiểu, thủ công nghiệp phân tán; thực hiện tốt chương trình nước sạch đô thị và nông thôn; hạn chế việc sử dụng hóa chất trong sản xuất nông, ngư nghiệp; triển khai và thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp quy có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trên toàn địa bàn.

**c) Dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân**

- Ngành y tế tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, củng cố mạng lưới, mở rộng các dịch vụ y tế, quản lý tốt các cơ sở y dược tư nhân, kết hợp tốt đông y và tây y trong khám và điều trị; thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, đặc biệt chú ý đổi tượng chính sách xã hội và người già, từng bước mở rộng bảo hiểm y tế toàn dân.

- Tiếp tục duy trì các hoạt động thông tin - giáo dục - truyền thông y tế trên diện rộng; bảo vệ bà mẹ và chăm sóc sức khỏe trẻ em đi đôi với chăm sóc sức khỏe sinh sản, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Tăng tỷ lệ thực hiện kế hoạch hóa ở phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ lên trên 88% năm 2015 và 91% năm 2020.

- Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bao gồm cả y tế công và y tế tư; quản lý sức khỏe bà mẹ - trẻ em, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý.

**d) Văn hóa và thể dục, thể thao**

- Xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng 1 nhà truyền thống, 10 nhà văn hóa và 13 điểm văn hóa xã, phường trong đó có 4 điểm văn hóa dành cho thiếu nhi vào năm 2020. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phấn đấu đến năm 2020 đạt 100% cơ quan, trường học đạt đơn vị văn hóa; 90% khóm, áp, 60% xã, phường đạt danh hiệu và tiêu chuẩn xã, phường văn hóa.

- Phấn đấu tất cả trường học đều tập thể dục nội khóa, 90% trường có hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa thường xuyên; đến năm 2020 dân số tập thể dục, thể thao thường xuyên đạt 40%; số hộ gia đình tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 23%.

**d) Giảm nghèo, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội**

- Thông qua việc vận động quỹ bảo trợ xã hội và các nguồn đóng góp để giải quyết tốt các chế độ, chính sách cho các hộ diện chính sách, người có công.

- Hoàn thành cơ bản công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội, hỗ trợ đời sống, xây nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách; tiếp tục phát huy vai trò của các thành phần kinh tế trong thu hút lao động, đào tạo nghề và hướng nghiệp,

tạo điều kiện để người dân có việc làm ổn định, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2015 dưới 7-8% và dưới 5% vào năm 2020 theo tiêu chuẩn mới.

## 6. Quốc phòng - an ninh

- Đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp mọi mặt của cấp ủy Đảng các cấp và sự điều hành của chính quyền đối với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Xây dựng, củng cố và phát triển nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, xử lý nghiêm các vi phạm. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên, đảm bảo số lượng và chất lượng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật. Tăng cường kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp.

## IV. PHƯƠNG HƯỚNG TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN

### 1. Vùng nội thành

Phát triển khu đô thị trung tâm, khu đô thị công nghiệp - dịch vụ và khu đô thị giáo dục - du lịch. Phát triển các trung tâm thương mại, các loại hình thương mại - dịch vụ có tính chất đầu mối chung quanh phường 1, 2 (tiến đến hình thành các khu thương mại - dịch vụ, hành chính, tài chính); phát triển các khu dân cư mới tại phường 3, phường 4, phường Mỹ Phú, phường Hòa Thuận với các trung tâm thương mại - dịch vụ tương ứng. Nghiên cứu tiến đến hình thành các khu dịch vụ về thể dục, thể thao, vận tải, y tế, du lịch. Nghiên cứu xây dựng khu đô thị chuyên giáo dục, du lịch theo hướng kết nối dần với phường 4 và khu dân cư Tịnh Thới. Phát triển khu đô thị hậu cần công nghiệp phường 11.

### 2. Vùng ngoại thành

Phát triển lúa 2 vụ tại Mỹ Ngãi, Mỹ Tân, Mỹ Trà và tiến dần đến hệ thống luân canh lúa - rau màu; hình thành và phát triển vùng xoài chuyên canh và vùng rau màu tại 4 xã: Tân Thuận Tây, Tân Thuận Đông, Tịnh Thới, Hòa An kết hợp với du lịch, nghỉ dưỡng, biệt thự vườn và một số loại hình nông nghiệp hướng đô thị; ổn định vùng nuôi thủy sản ven sông Tiền; trang trại chăn nuôi tại khu vực xa dân cư.

## V. DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Phụ lục kèm theo)

## VI. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH

### 1. Giải pháp về huy động vốn đầu tư

Để đạt được những mục tiêu đề ra trong quy hoạch, nhu cầu vốn đầu tư dự kiến 75.449 tỷ đồng (giá hiện hành). Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách hàng năm, thành phố cần có các giải pháp huy động nguồn vốn từ nhân dân và doanh nghiệp.

- Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương và Tỉnh: tích cực kiến nghị Trung ương và Tỉnh trong việc ghi vốn các công trình và sớm đầu tư theo kế hoạch; phối hợp trong việc giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa; tạo điều kiện cho các đơn vị tư vấn, thi công thực hiện đầu tư trên địa bàn.

- Đối với nguồn vốn ngân sách Thành phố: phân bổ, tính toán tiến độ và phân kỳ đầu tư để ghi vốn các công trình một cách hợp lý; ưu tiên các công trình có tính chất thúc đẩy đầu tư; tăng khả năng tiếp nhận cũng như tiêu thụ được nguồn vốn đầu tư theo đúng tiến độ; sử dụng đất đai như nguồn vốn phát triển.

- Đối với nguồn vốn trong dân: khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tăng vốn đầu tư, liên kết, liên doanh phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn; phối hợp với các sở, ban, ngành cấp Tỉnh xúc tiến đầu tư toàn diện công nghiệp, thương mại.

### 2. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Phát triển mạng lưới trường nghề, huy động tổng hợp năng lực dạy nghề trong và ngoài địa bàn, hình thành mạng lưới dạy nghề với nhiều hệ thống, cấp độ, thực hiện dạy nghề theo nhu cầu thị trường, theo địa chỉ.

- Tập trung đào tạo nhân lực cho nông thôn, kết hợp dạy nghề với tư vấn và hỗ trợ việc làm cho khu vực nông thôn.

- Khuyến khích phát triển quỹ khuyến học, cấp học bổng cho học sinh giỏi, học sinh nghèo và đối tượng chính sách.

### 3. Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong công tác đưa tiến bộ khoa học - công nghệ phục vụ phát triển sản xuất.

- Đổi mới cơ chế quản lý khoa học - công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ. Thông qua các tổ chức khuyến nông, khuyến công và các phương tiện thông tin để đưa thông tin khoa học - công nghệ đến nông thôn.

- Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học và huy động đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ của các cấp, các ngành tham gia nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ mới phục vụ sản xuất và đời sống.

### 4. Giải pháp về sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật, các chương trình về bảo vệ tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm tài nguyên đất, khoáng sản. Khoanh định các khu vực cấm và tạm cấm khai thác khoáng sản tại các khu vực gần với các khu di tích lịch sử, khu du lịch, khu đất thuộc tôn giáo, khu vực an ninh - quốc phòng, an toàn giao thông thủy, các vùng xung yếu.

- Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường kết hợp với công tác kế hoạch hóa và cân đối các nguồn lực, tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường. Có biện pháp hữu hiệu để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nhất là khu vực đô thị và khu sản xuất công nghiệp tập trung.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT QUY HOẠCH

1. Sau khi Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân Thành phố phải tổ chức công bố, phổ biến đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành,

đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trong Thành phố; đồng thời, tiến hành xây dựng chương trình hành động cụ thể thực hiện Quy hoạch.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện có hiệu quả. Hàng năm có đánh giá việc thực hiện Quy hoạch, trên cơ sở đó tiến hành rà soát, kiến nghị theo thẩm quyền việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong từng thời kỳ.

3. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện Quy hoạch.

**Điều 2.** Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2020 được phê duyệt là cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành và các dự án đầu tư trên địa bàn.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh căn cứ vào những mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố được nêu trong Quy hoạch này, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy hoạch theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, thủ trưởng các sở, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Noi nhận:*

- Như điều 5;
- TT/Tỉnh ủy, TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Văn Dương*

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 449/QĐ-UBND-HC ngày 31 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2020)

<b>TT</b>	<b>TÊN DỰ ÁN</b>
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN THÀNH PHỐ</b>
1	Phát triển kinh tế vườn
2	Phát triển nông nghiệp hướng đô thị
3	Nâng cấp, phát triển hệ thống đường giao thông đô thị
4	Xây mới các bến xe
5	Phát triển các trạm và điểm cuối giao thông công cộng
6	Nâng cấp bến đò khách & hàng hóa
7	Xây dựng kè sông Cao Lãnh
8	Nâng cấp nhà máy nước
9	Cải tạo hệ thống thoát nước đô thị và xây dựng hệ thống xử lý nước thải đô thị
10	Xây dựng và nâng cấp bãi rác trung chuyển
11	Chuẩn hóa trường học các cấp và chuẩn hóa nghề nghiệp lực lượng giáo viên
12	Hướng nghiệp và đào tạo lao động nông thôn - đô thị, lao động vãng lai
13	Chuẩn hóa hệ thống trạm y tế
14	Xây dựng các thiết chế văn hóa tại xã, phường
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ ĐẦU TƯ</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực thương mại - dịch vụ và du lịch</b>
1	Chỉnh trang trung tâm thương mại - dịch vụ tại khu đô thị trung tâm, khu đô thị công nghiệp - dịch vụ, khu đô thị giáo dục - du lịch
2	Trung tâm kho vận tại Trần Quốc Toản và Tịnh Thới
3	Đầu tư nâng cấp và xây dựng mới hệ thống chợ dân sinh
4	Xây dựng mạng lưới bán sỉ - bán lẻ và liên kết các nhà tổng đại lý

5	Các khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí ven sông Tiền và cù lao
6	Du lịch cộng đồng ven sông Tiền và cù lao
7	Trung tâm triển lãm - hội chợ
8	Trụ sở ngân hàng Nhà nước
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực công nghiệp</b>
1	Mở rộng hạ tầng khu công nghiệp Trần Quốc Toản
2	Nâng cấp Nhà máy xay xát - lau bóng gạo
3	Nhà máy chế biến thủy sản
4	Nhà máy chế biến súc sản
5	Nhà máy rau quả đóng hộp
6	Nhà máy sản xuất bánh
7	Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản
8	Nhà máy sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn
9	Nhà máy sản xuất đồ gốm cao cấp xuất khẩu
10	Nhà máy gia công quần áo xuất khẩu
11	Nhà máy gia công giày xuất khẩu
12	Nhà máy sản xuất các sản phẩm cơ khí
13	Doanh nghiệp cơ khí
14	Nhà máy sản xuất các sản phẩm điện tử
15	Nhà máy dược phẩm
16	Nhà máy sản xuất dụng cụ y tế
17	Nhà máy sản xuất kem đánh răng
18	Nhà máy sản xuất dầu gội cao cấp
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực đô thị</b>
1	Nâng cấp đô thị (nguồn ODA)
2	Phát triển các khu đô thị dân cư mới (khoảng 6-10 dự án tại phường 3, 4, 6, 11, Hòa Thuận, Mỹ Phú )

3	Phát triển hệ thống dịch vụ hạ tầng tại các khu dân cư đô thị mới (khoảng 6-10 dự án)
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa - xã hội</b>
1	Các dự án xã hội hóa về y tế
2	Các dự án xã hội hóa về giáo dục - đào tạo
3	Các dự án xã hội hóa văn hóa - thể thao

**Ghi chú:** về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn, và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư.